

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 3406 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Thuận, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất;
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát tình hình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong quá trình giải phóng mặt bằng của một số dự án đầu tư xây

dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 433/TTr-STNMT ngày 05 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Đài PT-TH Bình Thuận;
- Lưu: VT, ĐTQH. Vinh + Hưng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Tuấn Phong

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3406 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung và hình thức công khai, nhân dân tham gia ý kiến, giám sát các vấn đề có liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đảm bảo dân chủ khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

2. Các quy định về thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã La Gi, thành phố Phan Thiết (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã.

4. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng bao gồm: Trung tâm Phát triển quỹ đất, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5. Người có đất thu hồi.

6. Chủ đầu tư thực hiện dự án thuộc các trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

7. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, công bằng và đúng quy

định của pháp luật.

2. Bảo đảm quyền của người dân được biết, được tham gia ý kiến và giám sát việc thực hiện.

3. Bảo đảm sự giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Việc tiếp nhận, xem xét, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân phải đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, khách quan, đúng quy định pháp luật.

5. Nghiêm cấm hành vi cản trở tổ chức, cá nhân thực hiện quyền dân chủ theo Quy chế này và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Mục đích thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Để cho nhân dân trong vùng dự án được tham gia ngay từ đầu khi mới lập và phê duyệt các chương trình, dự án đầu tư phải thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất; để tạo sự đồng thuận nhất trí cao trong nhân dân khi triển khai công trình, dự án đầu tư; đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai minh bạch, rõ ràng, đúng pháp luật, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

2. Nhằm đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với các quy hoạch được phê duyệt, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đạt hiệu quả cao. Phát hiện, ngăn chặn để xử lý kịp thời các hoạt động đầu tư không đúng quy hoạch, sai quy định; các việc làm tiêu cực, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến chất lượng công trình, xâm hại đến quyền và lợi ích của Nhân dân.

3. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; khắc phục tình trạng áp đặt gây phiền hà, những nhiễu chậm trễ, tiêu cực và tham nhũng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư và thực hiện các chính sách xã hội khác có liên quan, góp phần thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới hiện nay.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC CÔNG KHAI TRONG CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 5. Những nội dung phải công khai

1. Những chủ trương, chính sách, các văn bản của Trung ương, các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Văn bản quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội hoặc Quyết định đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ hoặc danh mục các dự án, công trình được phép thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (trừ trường hợp thu hồi đất thuộc danh mục bí mật).

4. Bản vẽ quy hoạch chi tiết và bản đồ tỷ lệ 1/500 khu vực Nhà nước thu hồi đất được các cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận và xác nhận.

5. Bảng giá đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Quyết định phê duyệt đầu tư công trình, dự án.

7. Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thành lập các Hội đồng liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

8. Thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền; Kế hoạch thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; giá bồi thường về tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi.

9. Các tài liệu, thông tin về tái định cư (đối với những dự án có tái định cư), gồm: Quy hoạch, địa điểm dự kiến đầu tư hạ tầng khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất, thời gian bàn giao đất hoặc nhà tái định cư.

10. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm: Kết quả đo đạc, kết quả kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất của người có thu hồi; thời gian; tiến độ thu hồi đất; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất; số nhân khẩu (đối với trường hợp thu hồi đất ở); mức và giá trị bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất; tổng mức bồi thường đối với từng người có đất thu hồi; Phương án đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có).

11. Quyết định thu hồi đất, Quyết định kiểm đếm bắt buộc, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án chi tiết, Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có).

12. Kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

13. Các văn bản có liên quan khác.

Điều 6. Hình thức công khai

1. Tổ chức hội nghị phổ biến, giải thích, tuyên truyền các quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi.

2. Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại điểm sinh hoạt công cộng của Nhân dân nơi có đất thu hồi. Chính quyền cấp xã có trách nhiệm niêm yết những nội dung quy định về công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chậm nhất là 02 ngày, kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp xã hoặc kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên.

Thời gian niêm yết các văn bản về công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ít nhất là 20 ngày liên tục, kể từ ngày niêm yết.

3. Thông báo trên các phương tiện truyền thanh của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi có đất thu hồi, gồm: Thông báo thu hồi đất; Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm; Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Thời gian công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã là 03 ngày liên tục.

4. Thông báo bằng văn bản đến từng người có đất thu hồi.

5. Đăng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành văn bản đó.

Chương III

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN THAM GIA Ý KIẾN TRONG CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 7. Những nội dung người có đất thu hồi được tham gia ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định

1. Kết quả khảo sát, đo đạc, định giá đất đai, kiểm kê đất đai, tài sản hoa màu, vật kiến trúc gắn liền với đất thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, hình thức sử dụng đất.

2. Dự kiến bố trí tái định cư (đối với những dự án có tái định cư), gồm: Quy hoạch, địa điểm, dự kiến đầu tư hạ tầng khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất, thời gian bàn giao đất hoặc nhà tái định cư.

3. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm: Thông tin của người có đất thu hồi, kết quả kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất của người có đất thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất; số nhân khẩu (đối với

trường hợp thu hồi đất ở); mức và giá trị bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất; tổng mức bồi thường đối với từng người có đất thu hồi; việc di dời các công trình của nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư; việc di dời mồ mả; phương án chuyển đổi, đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và các chính sách bồi thường có liên quan khác (nếu có).

Điều 8. Hình thức tham gia ý kiến

Người có đất thu hồi có thể tham gia ý kiến bằng một trong các hình thức sau:

1. Thông qua Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.
2. Thông qua người đại diện của người có đất thu hồi.
3. Tham gia trực tiếp tại Hội nghị do Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện.
4. Kiến nghị bằng văn bản hoặc thư góp ý hoặc trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi hoặc tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để tham gia ý kiến (trường hợp ý kiến phản ánh qua trao đổi trực tiếp thì cơ quan tiếp nhận ý kiến phải lập biên bản tiếp nhận ý kiến).
5. Thông qua Phiếu lấy ý kiến của người có đất thu hồi được cung cấp.

Điều 9. Quyền của người có đất thu hồi

1. Được sử dụng phần đất hợp pháp còn lại sau khi thu hồi theo quy định pháp luật hoặc có quyền yêu cầu Nhà nước thu hồi và bồi thường cho toàn bộ diện tích đất còn lại nếu đủ điều kiện theo quy định hiện hành.
2. Được quyền khiếu nại và tố cáo những hành vi tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gây thiệt hại đến quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Chương IV

NỘI DUNG, HÌNH THỨC GIÁM SÁT CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 10. Nội dung giám sát

Giám sát việc thực hiện các nội dung tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 của Quy chế này.

Điều 11. Hình thức giám sát

1. Giám sát thông qua Ban Thanh tra nhân dân; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện theo quy định tại Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

2. Giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc kiến nghị thông qua Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã, Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Nhà nước trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở ngành có liên quan

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, tham mưu giải quyết các vướng mắc; kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Phối hợp với các ngành giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Điều hành toàn diện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức

làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện tốt Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Khi triển khai các công trình, dự án phúc lợi xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban vận động giải phóng mặt bằng và mời lãnh đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cùng cấp tham gia để tuyên truyền, vận động.

c) Phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm của các phòng, ban, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức thực hiện các hình thức công khai theo Quy chế này.

3. Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng niêm yết công khai các nội dung Quy chế này tại trụ sở thôn, khu phố hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng.

2. Kiểm tra và xác nhận về nhà, đất, tài sản, hoa màu, vật kiến trúc và các xác nhận khác để làm cơ sở cho việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Nhà nước; chịu trách nhiệm về tính pháp lý đối với các nội dung đã xác nhận.

3. Phối hợp và tạo điều kiện cho việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi và cử người tham gia trong việc giải phóng mặt bằng.

4. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền đối với việc thực hiện giám sát theo quy định; tổng hợp những ý kiến, kiến nghị không thuộc thẩm quyền để trình cấp có thẩm quyền giải quyết và công bố công khai kết quả giải quyết.

Điều 15. Tổ chức trực tiếp làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu để tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm các chủ trương, chính sách của Nhà nước; các nội dung, trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo các quy định của pháp luật.

3. Giải trình, cung cấp thông tin có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhân dân yêu cầu trong thẩm quyền của mình.

4. Vận động, giải quyết và xử lý những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người bị thu hồi đất.

Điều 16. Chủ đầu tư và người có đất thu hồi

1. Chủ đầu tư

a) Cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5 Quy chế này.

b) Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chính sách hiện hành và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, giao nhà, đất, tái định cư và nhận bàn giao mặt bằng.

2. Người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi

a) Cung cấp cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng toàn bộ các giấy tờ liên quan đến thửa đất Nhà nước thu hồi.

b) Tham gia đầy đủ các hội nghị do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; thực hiện đúng trách nhiệm của người có đất Nhà nước thu hồi trong việc tham gia ý kiến.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Phối hợp thực hiện

1. Đề nghị Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cấp tỉnh:

a) Chỉ đạo hệ thống dân vận, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này;

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Tập hợp những ý kiến, kiến nghị chính đáng của người có đất thu hồi và kịp thời gửi lên cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

c) Tham gia, phản biện xã hội trước khi phê duyệt công trình, dự án; giám sát công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, các nội dung công khai theo quy định tại Quy chế này;

d) Động viên, giáo dục đoàn viên, hội viên nông cốt trong nhân dân tự giác chấp hành pháp luật và quy trình thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hướng dẫn, giúp đỡ và định hướng tiền bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình về việc chuyển đổi nghề nghiệp, sử dụng hợp lý, hiệu quả, ổn định cuộc sống;

đ) Thực hiện công tác giám sát các nội dung trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; Chủ đầu tư thực hiện dự án thuộc các trường hợp Nhà nước thu hồi đất; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, xóm, khu phố; Tổ trưởng Tổ dân phố; Tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh có bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có khó khăn vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.